

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v chia tài sản sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương.

Các Thẩm phán:

+ Bà Trần Thị Sâm.

+ Ông Phạm Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2024/TLPT-HNGĐ ngày 05/8/2024 về tranh chấp “Chia tài sản sau khi ly hôn”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/HNGĐ-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2024/QĐ-PT ngày 13/8/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐ-PT ngày 10/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980. Địa chỉ: tổ A, thị trấn Nông trường V, huyện V, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: anh Lâm Quang H, sinh năm 1976. Địa chỉ: thôn X, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lâm Quang H: ông Nguyễn Trọng Đ, bà Phan Thị N, bà Đinh Thị S, đều là Luật sư của Văn phòng L1 và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N. Địa chỉ: đường T, xóm E, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. (ông Nguyễn Trọng Đ, bà Phan Thị N đều có mặt; bà Đinh Thị S vắng mặt nhưng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng N1 (A). Địa chỉ: số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N1: ông Đinh Công C, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh K. Là người đại diện theo ủy quyền lại (văn bản ủy quyền ngày 13/8/2024).

Địa chỉ Ngân hàng N1 - Chi nhánh K: thôn R, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (Ông Đinh Công C vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. *Người kháng cáo:* anh Lâm Quang H (bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Lâm Quang H kết hôn năm 2000, do mâu thuẫn nên anh chị đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nho Quan vào năm 2016. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2016/HNGĐ-ST ngày 22/01/2016, anh chị chỉ giải quyết về tình cảm và con chung, về tài sản chung chưa yêu cầu Tòa án chia.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung giữa chị và anh H trong thời kỳ hôn nhân, cụ thể: quyền sử dụng đất có diện tích 263,3m² trong đó 158,8m² đất ở và 104,5m² đất vườn tại thửa đất số 36, tờ bản đồ số 34, bản đồ địa chính xã Q lập năm 2002; địa chỉ thửa đất: tại mặt đường quốc lộ 38B (mặt đường Anh T), thôn Đ, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; đất đã được Ủy ban nhân dân huyện N cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 18/8/2011 mang tên anh Lâm Quang H (sau đây viết tắt là thửa đất số 36). Hiện nay anh H đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ).

Nguồn gốc thửa đất là do anh chị mua của ông Lương Xuân P vào ngày 03/8/2011. Chị đề nghị Tòa án giao cho chị quyền sử dụng thửa đất và chị sẽ có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị cho anh H, vì anh H đã có nhà và đất tại thôn X, xã S, huyện N. Thửa đất tại thôn X, xã S mà anh H đang sử dụng cũng là tài sản chung của chị và anh H (do bố mẹ anh H cho anh chị trong thời kỳ hôn nhân).

Chị không có ý kiến gì về việc phía trên thửa đất số 36 có đường điện cao thế 10KV của Điện lực Nho Quan chạy qua, phía sau thửa đất là Trạm điện. Bởi vì khi mua đất của ông P, chị đã biết vấn đề này. Sau này khi xong thủ tục pháp lý chị sẽ tự liên hệ với Công ty Đ1 để giải quyết về vấn đề này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lâm Quang H trình bày: anh xác định có tài sản chung của anh và chị T tạo lập trong thời kỳ hôn nhân như chị T trình bày là đúng. Nay chị T yêu cầu chia thửa đất số 36 thì anh không đồng ý, vì anh muốn để lại cho các con anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N1 trình bày: hiện nay Ngân hàng đang quản lý GCNQSDĐ số BE 483342 do Ủy

ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện N cấp ngày 18/8/2011 mang tên ông Lâm Quang H với lý do là vợ chồng anh Lâm Quang H và chị Lê Thị Ngọc L đang vay vốn tại Ngân hàng. Ngân hàng khẳng định không làm bất cứ thủ tục thế chấp gì có liên quan đến thửa đất số 36. Bà T không đứng tên vay vốn Ngân hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/HNGĐ-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào các điều 147, 157, 165, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 33, 34, 59, 62 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 213, 219, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Chia và giao cho chị T được quyền sử dụng và sở hữu: quyền sử dụng đất 263,3m² (trong đó có 158,8m² đất ở và 104,5m² đất vườn) tại thửa số 36, tờ bản đồ số 34, bản đồ địa chính xã Q; tài sản trên đất là 01 nhà (không còn giá trị sử dụng); giá trị thửa đất là 800.000.000 đồng. Chị T phải có nghĩa vụ thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung cho anh H số tiền 400.000.000 đồng. A Chi nhánh khu vực Rịa có trách nhiệm giao lại GCNQSDĐ do UBND huyện N cấp ngày 18/8/2011 mang tên ông H cho chị T. Đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được điều chỉnh và cấp GCNQSDĐ đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án cho các đương sự.

Ngày 06/5/2024, anh H kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung: anh không đồng ý nhận giá trị tài sản bằng tiền, thửa đất có đủ điều kiện để phân chia thành 2 thửa đất. Anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: giao toàn bộ quyền sử dụng đất 263,3m² tại thửa đất số 36 cho anh được sử dụng. Anh sẽ thanh toán phần giá trị chênh lệch tài sản cho chị T. Trường hợp Tòa án không giao cho anh toàn bộ quyền sử dụng đất 263,3m² thì đề nghị Tòa án chia và giao cho anh ½ diện tích thửa đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Anh H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H có quan điểm như sau: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến như sau: trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2024/HNGĐ-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan. Về án phí: anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng.

[1.1] Đơn kháng cáo của anh H làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Nguyễn Thị T, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N1, Luật sư Đinh Thị S vắng mặt, đều có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về nội dung kháng cáo.

[2.1] Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, chị T chỉ khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung đối với thửa đất số 36. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản chung của anh H chị T trong vụ án này là quyền sử dụng thửa đất số 36 có diện tích 263,3m² có giá trị 800.000.000 đồng; trên đất có 01 ngôi nhà diện tích 20,3m² đã hết giá trị sử dụng được định giá 0 đồng và mỗi bên đương sự được chia ½ giá trị tài sản (tương đương 400.000.000 đồng/người) như Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng pháp luật.

[2.2] Về yêu cầu phân chia tài sản bằng hiện vật.

Theo GCNQSDĐ: thửa đất số 36, diện tích 263,3m² (trong đó có 158,8m² đất ở nông thôn và 104,5m² đất vườn; có 72,7m² đất thổ nằm trong hành lang giao thông).

Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15/12/2023 thể hiện: thửa đất số 36, diện tích 263,3m² (trong đó có 158,8m² đất ở và 104,5m² đất vườn), đất có kích thước tứ cận như sau: phía Đông giáp đường QL38B dài 8,6m, phía Tây giáp đất trạm điện dài 8,5m, phía Nam giáp thửa 37 dài 30,93m, phía Bắc giáp thửa số 33 dài 1,28m + 30,26m. Trên thửa đất có đường điện cao thế 10KV chạy qua, có một căn nhà 20,3m² đã hết khấu hao.

Quá trình xem xét, thẩm định tại chỗ, Tòa án cấp sơ thẩm có văn bản đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N đưa máy về đo đạc thực tế đối với thửa đất nêu trên. Lý giải về việc có sự sai số về cạnh của thửa đất so với GCNQSDĐ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện N có quan điểm như sau: do quá trình đo đạc, trước đây đo thủ công, giờ đo bằng máy. Tuy số đo các cạnh khác nhau nhưng về tổng diện tích không thay đổi. Nếu sau này đương sự có chuyển đổi liên quan đến thửa đất này cần căn cứ vào số liệu đã đo bằng máy và bản đồ số hóa.

Tại Công văn số 19/ĐLNQ-KT ngày 03/01/2024 của Điện lực Nho Quan xác nhận: *đường điện cao thế 10KV đi phía trên thửa đất, được xây dựng để cấp điện*

cho Trạm bơm B, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, là công trình thiết yếu của Nhà nước. Do vậy, khi thực hiện cấp đất cho người dân, chính quyền địa phương phải để lại (không chia, trừ ra) phần diện tích đất nằm trong hành lang an toàn lưới điện hoặc là trước khi cấp quyền sử dụng đất phải thực hiện di chuyển đường dây.

Tại Giấy biên nhận ngày 03/8/2011, ông Lương Xuân P (bên chuyên nhượng đất) xác nhận: ông S1 (là bố vợ anh H) đã đưa tiền cho ông và ông đã nhận đủ số tiền 250.000.000 đồng...vì lúc đó chị T đang đi lao động nước ngoài.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân, anh và chị T đã tạo lập được 02 thửa đất, cụ thể: thửa đất số 36 và thửa đất có nhà trên đất tại thôn X, xã S, huyện N mà hiện nay anh H đang ở. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các tình tiết nêu trên là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, tại bản tự khai ngày 06/3/2024, anh H có quan điểm: không chia đất mà để lại cho các con, anh cũng có nhà đất ở S nên anh cũng không tranh chấp. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh H có quan điểm: anh xác định có tài sản chung của anh và chị T trong thời kỳ hôn nhân như chị T trình bày là đúng; bản thân anh hiện nay không có tiền, nếu chia đất thì anh đề nghị giao đất cho các con, sau này các cháu sẽ thanh toán tiền cho cô T.

Ngày 21/9/2024, chị T gửi Đơn đề nghị qua tổ chức dịch vụ bưu chính (có xác nhận của người cho mượn nhà) thể hiện: chị T hiện đang ở nhờ nhà của ông Lưu Văn H1 và bà Trần Thị B. Tại Đơn đề nghị ngày 20/9/2024, chị T có quan điểm: đối với mảnh đất thuộc địa phận thôn X, xã S cũng là tài sản chung của chị và anh H mà hiện nay anh H đang sử dụng, chị cam đoan sau này nếu chia thì chị sẽ không lấy đất để đảm bảo chỗ ở cho anh H, chị sẽ lấy bằng giá trị tiền, đảm bảo công bằng cho hai bên, bên nào cũng có đất ở.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng về chỗ ở, hoàn cảnh gia đình, công sức đóng góp của chị T, anh H vào việc tạo lập tài sản chung, nguồn gốc đất; đối chiếu với hiện trạng sử dụng đất có đường điện cao thế 10KV đi phía trên thửa đất; ý kiến của Điện lực Nho Quan; theo GCNQSDĐ thể hiện trong tổng diện tích 263,3m² (trong đó có 158,8m² đất ở nông thôn và 104,5m² đất vườn) thì có 72,7m² đất thổ nằm trong hành lang giao thông. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự, đảm bảo giá trị của tài sản, thuận tiện trong quá trình thi hành án, Tòa án cấp sơ thẩm không chia được bằng hiện vật cho anh H theo Quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa đất (Ban hành kèm theo Quyết định số 64/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh N) và đã giao cho chị T được quyền sử dụng thửa đất số 36, chị T có nghĩa vụ thanh toán giá trị tài sản chênh lệch cho anh H là 400.000.000 đồng là đúng pháp luật.

Đối với GCNQSDĐ: GCNQSDĐ do UBND huyện N cấp ngày 18/8/2011 mang tên anh Lâm Quang H không liên quan đến việc thế chấp tài sản tại Ngân hàng nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định A Chi nhánh khu vực Rịa có trách nhiệm giao lại GCNQSDĐ mang tên ông Lâm Quang H cho chị T là đúng pháp luật.

[2.3] Về chi phí tố tụng: nguyên đơn có quan điểm tự nguyện chịu chi phí thẩm định và định giá nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết chi phí tố tụng là đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của anh H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2024/HNGĐ-ST ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Lâm Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0001243 ngày 07/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; anh Lâm Quang H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND huyện Nho Quan;
- Chi cục THADS huyện Nho Quan;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

